

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2022/HS-ST

Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Thái Hòa.  
- Bà Thiều Thị Phi Loan.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Thế Mạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 372/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1981 tại Tiền Giang.

Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký NKTT: 182 Đại đội Công Binh, khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 558, tổ 8, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 09/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Văn Tĩnh, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1952 (đã chết).

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, không có chồng, có 05 người con, con đầu sinh năm 2002, con thứ 5 sinh ngày 12/12/2021.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ngọc Đ là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 23/4/2022 Đ đón xe buýt đến ngã tư Thủ Đức gặp đối tượng tên Tiên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một bịch ma túy đá với giá 1.200.000 đồng về để sử dụng. Khi về nhà Đ lấy ma túy ra để sử dụng nhưng bị con trai ngăn cản nên Đ nảy sinh ý định bán lại cho người khác. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, Nguyễn Xuân Hoàng gọi điện cho Đ đặt mua ma túy đá với giá 1.300.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Hoàng nhờ bạn gái Nguyễn Ngọc Châu chở đi công chuyện rồi điều khiển xe mô tô biển số 60B1-789.10 đến trước cổng nhà Đ. Tại đây, Hoàng đưa cho Đ 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền mua ma túy như đã đặt trước, Đ đã nhận tiền. Khi Đ đang cầm gói nylon chứa ma túy đã chuẩn bị giao cho Hoàng thì Công an phường Long Bình Tân tiến hành kiểm tra, Đ liền vút gói ma túy đã được chứa trong bịch nylon kim kẹp kích thước 04cm x 04cm, đang cầm trong tay xuống nền bê tông mặt đường bên cạnh vị trí Đ đang đứng thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản bắt qua tang Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ gói ma túy mà Đ vừa vút xuống đường và số tiền 1.300.000 đồng Đ vừa nhận của Hoàng.

Lời khai, biên bản hỏi cung bị can (Bút lục số 45-56) Lời khai người làm chứng (Bút lục số 94-96).

\*Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon được hàn kín kích thước 04cmx04cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Đ khai đó là ma túy đá), đã được niêm phong có xác nhận của Võ Thị Ngọc Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (Oppo A72), kiểu máy CPHI số Imei 865063056883913.

+ Số tiền 1.300.000 đồng là tiền Đ bán ma túy cho Hoàng.

\*Tại kết luận giám định số 816/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 2,4832 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 11).

\*Tại Cáo trạng số: 371/CT/VKSBNH ngày 09 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Võ Thị Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 865063056883913 là tang vật Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 23/04/2022 tại trước nhà số 558, tổ 8, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Võ Thị Ngọc Đ đã có hành vi mua bán trái phép 2,4832 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.300.000 đồng cho Nguyễn Xuân Hoàng thì bị công an phường Long Bình Tân bắt quả tang.

Do vậy, hành vi của bị cáo Võ Thị Ngọc Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội, đây là nguyên nhân và mầm mống lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con nhỏ nhất sinh ngày 12/12/2021) thuộc trường hợp được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

**[2] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:**

- Cẩn tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Cẩn tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.300.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 865063056883913 là tang vật sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên Tiến (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho Võ Thị Ngọc Đ hiện chưa xác minh được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Xuân Hoàng và Nguyễn Ngọc Châu qua kiểm tra cả hai đều dương tính với chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an TP. B xử lý hành chính đối với Hoàng và Châu về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và thông báo cho UBND nơi Hoàng và Châu cư trú để quản lý theo quy định là phù hợp quy định của pháp luật.

**[3] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

**[4] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố, bị cáo Võ Thị Ngọc Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo: Võ Thị Ngọc Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**2.** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 861/KL – KTHS ngày 29/4/2022 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Số tiền 1.300.000 đồng (*một triệu, ba trăm nghìn đồng*) là số tiền thu lợi bất chính của Võ Thị Ngọc Đ theo biên lai thu tiền số 0001949 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A73 màu đen, số Imei 865063056883913 là tang vật Đ sử dụng vào việc phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**3.** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện KSND TP.B (2);
- Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (5);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THA TP. Biên Hòa (1);
- UBND xã phường nơi cư trú (1);
- Bị cáo, đương sự (2);
- Lưu vp, Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Ông Trần Công Danh.

- Ông Trần Văn Chánh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 641/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Huỳnh Tấn Phát**, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1989, tại Đồng Nai.

- ***Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;***

***Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Công Danh phát biểu:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Công Danh phát biểu:

Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo; người tham gia tố tụng khác cung cấp; là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Công Danh phát biểu:

Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Tấn Phát đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Công Danh phát biểu:

Về Điều luật áp dụng:

\* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

\* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

\* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5/ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Công Danh phát biểu:

Về hình phạt, vật chứng:

- Xử phạt bị cáo: Huỳnh Tân Phát **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1450/PC09-GĐMT ngày 21 tháng 7 năm 2020 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 đồng của Tăng Hoài Nam, là tiền dùng để mua ma túy, theo biên lai thu tiền số 000181 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6/ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Công Danh phát biểu:

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 11 năm 2020.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Công Danh**

**Trần Văn Chánh**

**Dương Lê Bửu Thiện**



**Nơi nhận**

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường  
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Lê Bửu Thiện**

